ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 19 tháng 11năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật được sửa đổi bởi Nghị định số 322/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày01 tháng12 năm 2026.

1. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành

a) Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo sau đại học ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 3 của Quy chế đào tạo sau đại học ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định số 1653/QĐ-UBND.HC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế xét cử đào tạo sau đại học ở trong nước đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo và cán bộ, công chức tỉnh Đồng Tháp.

2. Các nội dung quy định về đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức tại Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn ở trong nước đối với nhân lực ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực thi hành.

3. Đối với công chức, viên chức hoặc các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo sau đại học trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đó cho đến khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ:
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc TU;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Sang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định điều kiện, tiêu chuẩn; quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước; tham gia bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tham gia đào tạo sau đại học

a) Công chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

b) Viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

c) Công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Về tham gia bồi dưỡng: công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh phù hợp theo yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh.

3. Áp dụng các quy định tại Quy chế này đối với các đối tượng là cán bộ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và phù hợp với các quy định về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và các quy định có liên quan đến tiêu chuẩn chức danh.

Điều 3. Nguyên tắc xét cử đào tạo sau đại học và tham gia bồi dưỡng

1. Bảo đảm đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Quy chế này và quy định của các cơ sở đào tạo.

2. Căn cứ chủ trương của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu, mục tiêu phát triển nhân lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

5. Việc bồi dưỡng công chức, viên chức đảm bảo đúng đối tượng và yêu cầu vị trí việc làm.

6. Gắn trách nhiệm của các sở chuyên ngành trong đề xuất, tổ chức các nội dung đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo chuyên ngành phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách trên địa bàn tỉnh.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ XÉT CỬ THAM GIA ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đào tạo

1. Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo được xếp loại chất lượng mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

2. Điều kiện về độ tuổi và thời gian công tác

1. Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

2. Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo, bao gồm thời gian gia hạn đào tạo sau đại học theo quy định.

3. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm hoặc quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với các nhóm ngành theo yêu cầu phát triển của tỉnh được cấp có thẩm quyền xác định *(nếu có)*.

Điều 5. Đăng ký nhu cầu và xét chọn, cử tham gia dự tuyển và cử đi học sau đại học ở trong nước

1. Đối với công chức, viên chức (trừ viên chức ngành y tế, giáo dục thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều này)

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá trình độ, năng lực công chức, viên chức theo yêu cầu chức danh, vị trí việc làm của công chức, viên chức để đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học của năm tiếp theo *(nếu có)* gửi Sở Nội vụ chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 6 hằng năm. Cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký sau thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét cử tham gia đào tạo sau đại học của năm kế hoạch;

b) Xét chọn và cử công chức, viên chức tham gia dự tuyển

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đào tạo sau đại học của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương thông báo và cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý dự thi tuyển sinh đào tạo sau đại học;

c) Cử công chức, viên chức trúng tuyển tham gia đào tạo

Sau khi có thông báo trúng tuyển từ cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát thông tin có liên quan, có văn bản đề nghị gửi Sở Nội vụ ban hành quyết định hoặc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử công chức, viên chức tham gia đào tạo (đối với đào tạo sau đại học trong nước mà chương trình đào tạo có liên kết với cơ sở đào tạo ở nước ngoài và từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh).

2. Đối với viên chức ngành y tế

a) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành rà soát, đánh giá trình độ, năng lực viên chức theo yêu cầu chức danh, vị trí việc làm của viên chức để đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học của năm tiếp theo *(nếu có)* gửi Sở Y tế chậm nhất hết ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, thẩm định;

b) Trên cơ sở nhu cầu đào tạo của các đơn vị và các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Quy định này, Sở Y tế đề xuất đối tượng tham gia đào tạo sau đại học phù hợp với định hướng phát triển nhân lực Y tế theo chủ trương, định hướng của tỉnh về phát triển ngành, lĩnh vực Y tế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Y tế thông tin đến các đơn vị có viên chức tham gia đào tạo và ban hành quyết định cử viên chức tham gia dự thi tuyển sinh. Trường hợp có phát sinh điều chỉnh liên quan đến chỉ tiêu đào tạo đã được thống nhất, phê duyệt trong năm, Sở Y tế chủ trì rà soát, đề xuất báo cáo, điều chỉnh theo quy định;

c) Sau khi có kết quả trúng tuyển từ cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đề nghị, kèm thành phần hồ sơ viên chức trúng tuyển theo khoản 4 Điều này gửi về Sở Y tế để rà soát các thông tin có liên quan và có văn bản gửi Sở Nội vụ ban hành quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cử tham gia đào tạo theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

3. Đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo

a) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát nhu cầu sử dụng, bố trí nhân lực; đánh giá trình độ, năng lực viên chức theo yêu cầu chức danh, vị trí việc làm của viên chức ngành giáo dục để đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học của năm tiếp theo *(nếu có)* gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất hết ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, thẩm định;

b) Trên cơ sở nhu cầu đào tạo của các đơn vị và các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Quy định này, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất đối tượng tham gia đào tạo sau đại học phù hợp với định hướng phát triển nhân lực nhà giáo theo

chủ trương, định hướng của tỉnh về phát triển ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các đơn vị để cử viên chức tham gia dự thi tuyển sinh theo quy định. Trường hợp có phát sinh điều chỉnh liên quan đến chỉ tiêu đào tạo đã được thống nhất, phê duyệt trong năm, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì rà soát, đề xuất báo cáo, điều chỉnh theo quy định;

c) Sau khi có kết quả trúng tuyển từ cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đề nghị, kèm thành phần hồ sơ viên chức trúng tuyển theo khoản 4 Điều này gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để rà soát các thông tin có liên quan và có văn bản gửi Sở Nội vụ ban hành quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cử tham gia đào tạo theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

4. Hồ sơ đề nghị cử tham gia đào tạo

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao kết quả xếp loại chất lượng công chức, viên chức 02 (hai) năm gần nhất;

c) Bản sao giấy báo trúng tuyển, nhập học (trường hợp bằng tiếng nước ngoài gửi kèm bản dịch thuật có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền);

d) Bản mô tả vị trí việc làm có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt);

đ) Giấy cam kết phục vụ công tác theo thời gian quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Đối với công chức, viên chức tham gia đào tạo bằng nguồn kinh phí tự túc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định theo thẩm quyền phân cấp và không phải thực hiện theo quy trình tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ XÉT CỬ THAM GIA ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đào tạo

1. Bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 4 Quy chế này.

2. Về học lực và trình độ ngoại ngữ: đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo mà cá nhân sẽ tham gia học tập.

3. Đối tượng được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác *(nếu có)*.

4. Đối tượng tham gia đào tạo ở nước ngoài bằng học bổng hoặc nguồn kinh phí tự túc phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Điều 7. Xét chọn, cử tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài

1. Khi tiếp nhận thông báo tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo ở nước ngoài, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá trình độ, năng lực công chức, viên chức theo yêu cầu chức danh, vị trí công tác làm cơ sở đăng ký nhu cầu đào tạo gửi Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sau khi được phê duyệt và có kết quả trúng tuyển, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định cử tham gia đào tạo. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

3. Đối với viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này gửi về Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) rà soát, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sau khi được phê duyệt và có kết quả trúng tuyển, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) để rà soát, gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định cử tham gia đào tạo. Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

4. Quy trình, hồ sơ thủ tục cử công chức, viên chức tham gia đào tạo bằng nguồn học bổng hoặc bằng nguồn kinh phí tự túc thực hiện theo quy định về đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV
QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THAM GIA BỒI DƯỠNG

Điều 8. Căn cứ và thẩm quyền cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng

Theo văn bản chiêu sinh của các cơ sở bồi dưỡng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định.

Điều 9. Tổ chức các lớp bồi dưỡng

1. Hằng năm, các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước theo chuyên ngành thực hiện công tác rà soát, đăng ký tổ chức các lớp bồi dưỡng về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định. Trên cơ sở Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các sở tham mưu quản lý nhà nước theo chuyên ngành chủ trì thực hiện

tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng cho công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Việc xây dựng Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng cho công chức, viên chức phải phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, đúng mục đích, đối tượng bồi dưỡng; không tổ chức dàn trải, trùng nội dung cho cùng đối tượng bồi dưỡng trong năm (trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền). Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng ban hành đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả tổ chức về Sở Nội vụ chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể ngày hoàn thành lớp bồi dưỡng.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước theo chuyên ngành chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ, ngành Trung ương khi có đề nghị phối hợp tổ chức các nội dung bồi dưỡng cho công chức, viên chức theo chuyên ngành tại địa phương.

Chương V
QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC VÀ CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 10. Quyền lợi, trách nhiệm công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học trong nước: thực hiện theo Luật viên chức năm 2025, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Đối với công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài; đào tạo sau đại học trong nước và theo chương trình đào tạo có thời gian tham gia đào tạo ở nước ngoài: thực hiện theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, Nghị định số 86/2021/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 322/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành khác.

3. Đối với công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng: thực hiện quy chế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và theo Luật viên chức năm 2025, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Điều 11. Điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở tham gia đào tạo

1. Đào tạo trong nước: công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chuyên ngành, cơ sở đào tạo nhưng vì lý do khách quan phải điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát thông tin có liên quan, ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ có ý kiến về việc điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo trước khi tham gia dự tuyển.

2. Đào tạo nước ngoài

a) Đối với công chức, viên chức tham gia đào tạo ở nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát thông tin có liên quan, ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Trình tự và thành phần hồ sơ: thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 13 Nghị định số 322/2026/NĐ-CP.

3. Đối với viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) để thực hiện điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo theo quy trình như tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và đảm bảo theo định hướng sử dụng, quản lý nhân lực chuyên ngành.

Điều 12. Gia hạn thời gian đào tạo sau đại học

1. Thời gian gia hạn đào tạo sau đại học: tổng thời gian công chức, viên chức được phép gia hạn không vượt quá thời gian học tối đa theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Số lần gia hạn thời gian đào tạo: do cơ quan có thẩm quyền cử công chức, viên chức xem xét, quyết định, đảm bảo tổng thời gian đào tạo không vượt quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định tại Quy chế đào tạo đối với từng nội dung chương trình đào tạo tương ứng theo quy định, cụ thể:

a) Đối với đào tạo trong nước: Sở Nội vụ rà soát, xem xét và cho ý kiến theo thẩm quyền phân cấp;

b) Đối với đào tạo nước ngoài: Sở Nội vụ rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Quy trình gia hạn

a) Đối với đào tạo trong nước: cơ quan, đơn vị, địa phương có công chức, viên chức thuộc trường hợp gia hạn thời gian đào tạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị rà soát, ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ có ý kiến, ban hành quyết định gia hạn thời gian đào tạo công chức, viên chức theo thẩm quyền được phân cấp;

b) Đối với đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo trong nước nhưng có thời gian tham gia chương trình đào tạo có liên kết với cơ sở đào tạo ở nước ngoài: Cơ quan, đơn vị, địa phương có công chức, viên chức thuộc trường hợp gia hạn thời gian đào tạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Đối với viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo, các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) có ý kiến, gửi về Sở Nội vụ để thực hiện theo điểm a và điểm b khoản này.

4. Thành phần hồ sơ gia hạn và thời gian thực hiện

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian học tập của công chức, viên chức trong đó nêu rõ lý do, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí học tập trong thời gian được gia hạn;

b) Bản sao văn bản đồng ý hoặc xác nhận của cơ sở giáo dục hoặc giáo viên hướng dẫn trực tiếp về việc kéo dài thời gian học tập;

c) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý trực tiếp công chức, viên chức trong đó nêu rõ ý kiến đồng ý, lý do về việc đồng ý gia hạn thời gian học tập;

d) Thời gian thực hiện: các cơ quan, đơn vị theo dõi, rà soát thời gian tham gia đào tạo của công chức, viên chức gửi hồ sơ theo quy định về Sở Nội vụ theo thời gian (trong năm đề nghị) như sau:

Đợt 1: Từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6.

Đợt 2: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 12.

Đối với viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo, các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) trước 07 ngày theo thời gian nêu trên.

5. Thời gian gia hạn đào tạo theo quyết định của cấp có thẩm quyền được tính vào thời gian khoá đào tạo để làm căn cứ thực hiện các quy định về đền bù chi phí đào tạo và cam kết đào tạo sau đại học và nâng bậc lương theo quy định.

Điều 13. Nội dung, mức chi hỗ trợ và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo sau đại học ở trong nước, nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và thực hiện công tác bồi dưỡng: các nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền và quy định của tỉnh.

2. Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí cho cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền cử tham gia đào tạo sau đại học và bồi dưỡng theo quy định.

3. Công chức, viên chức tham gia đào tạo bằng học bổng hoặc nguồn kinh phí tự túc được đảm bảo các chế độ, chính sách khác có liên quan trong quá trình tham gia học tập.

4. Trường hợp gia hạn thời gian đào tạo với các lý do chủ quan, công chức, viên chức không được hỗ trợ kinh phí đào tạo.

Điều 14. Đền bù kinh phí đào tạo

1. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách nhà nước phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc trong thời gian đào tạo;

b) Bị kỷ luật hình thức buộc thôi việc theo quy định;

c) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp;

d) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc, bị kỷ luật hình thức buộc thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Thẩm quyền, quy trình xét và các nội dung khác liên quan đến đền bù kinh phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh *(nếu có)*.

3. Quy trình xét và các nội dung khác liên quan đến đền bù kinh phí đào tạo đối với viên chức như quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 15. Báo cáo kết quả học tập và bố trí, phân công công chức, viên chức sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo

1. Công chức, viên chức đã hoàn thành chương trình học tập có trách nhiệm báo cáo kết quả học tập và gửi bản sao bằng tốt nghiệp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, đồng thời cập nhật thông tin lên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Công chức, viên chức hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài có trách nhiệm gửi cơ quan có thẩm quyền công nhận bằng tốt nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi tiếp nhận báo cáo hoàn chương trình học tập, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức có trách nhiệm rà soát, bố trí, phân công công tác phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng Giáo dục và Phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Hội đồng) có nhiệm vụ tư vấn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách và chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực; chỉ đạo, điều phối, đôn đốc và kiểm tra các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình, đề án trọng điểm, gắn với huy động tối đa nguồn lực xã hội và đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan thường trực Hội đồng là Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổng hợp nhu cầu, thẩm định đối tượng, nội dung đào tạo sau đại học đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo, báo cáo Hội đồng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thực hiện đảm bảo các nội dung tại khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12 và các nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Sở Y tế

1. Tổng hợp nhu cầu, thẩm định đối tượng, nội dung đào tạo sau đại học đối với viên chức ngành y tế, báo cáo Hội đồng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thực hiện đảm bảo các nội dung tại khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 11; điểm c khoản 3, Điều 12 và các nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Tổng hợp nhu cầu, thẩm định đối tượng, nội dung đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức (trừ viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo) báo cáo Hội đồng có ý kiến, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Rà soát, có ý kiến về việc điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo (trừ viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo) và gia hạn thời gian đào tạo trong nước đối với công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tham gia đào tạo.

4. Thẩm định, báo cáo Hội đồng có ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc gia hạn thời gian đào tạo ở nước ngoài và các trường hợp gia hạn khác được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

5. Theo dõi và tổng hợp kết quả đào tạo sau đại học của công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thanh, quyết toán kinh phí đào tạo sau đại học theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thu hồi kinh phí đào tạo đối với công chức, viên chức thuộc trường hợp phải đền bù kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Thẩm định dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phân bổ kinh phí đào tạo (sau đại học), bồi dưỡng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 20. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy định về đi nước ngoài đối với công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài được cấp học bổng hoặc bằng nguồn kinh phí tự túc.

Điều 21. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

1. Rà soát nhu cầu đào tạo sau đại học, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ hoặc Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo (theo các quy định nêu trên đối với viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

2. Đề nghị bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cử công chức, viên chức tham gia đào tạo sau khi có kết quả trúng tuyển từ các cơ sở đào tạo.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, quản lý quá trình học tập, sinh hoạt của công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đang tham gia học tập tại các cơ sở đào tạo; nghiêm túc thực hiện xử lý trách nhiệm công chức, viên chức thực hiện không đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu đào tạo sau đại học theo quy định.

4. Dự toán kinh phí bồi dưỡng, đào tạo của công chức, viên chức tại đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách của tỉnh (dự kiến tốt nghiệp năm sau liền kề) gửi Sở Tài chính tổng hợp; trực tiếp chi trả các chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, đào tạo theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

5. Bố trí, phân công công tác đối với công chức, viên chức sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo phù hợp trình độ chuyên môn, vị trí việc làm.

6. Quản lý, theo dõi, rà soát công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh. Kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh các trường hợp có vấn đề phát sinh, thay đổi nội dung liên quan đến chỉ tiêu đào tạo sau đại học đã được phê duyệt. Thời hạn gửi về Sở Nội vụ hoặc Sở Y tế (đối với viên chức ngành y tế) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo) để thực hiện theo quy định trước ngày 20 tháng 9 hằng năm.

7. Các cơ quan quản lý nhà nước theo chuyên ngành chủ trì, đề xuất, tham mưu xây dựng, ban hành và quản lý chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức, viên chức (bao gồm cả định dạng bằng dữ liệu số nếu có theo quy định của Trung ương) thuộc thẩm quyền quản lý và theo ngành, lĩnh vực tham mưu phụ trách trên địa bàn tỉnh.

8. Căn cứ Quy chế này, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh ban hành Quy chế quy định cụ thể các điều khoản bảo đảm tương đồng về tiêu chuẩn, điều kiện cử đi đào tạo, bồi dưỡng và để thỏa thuận với viên chức về quyền lợi trong quá trình tham gia đào tạo, các trường hợp phải đền bù, mức đền bù, chi phí phải đền bù, biện pháp thu hồi chi phí đền bù trước khi quyết định cử viên chức đi đào tạo (trong và ngoài nước) đối với viên chức tham gia đào tạo bằng kinh phí tự

túc hoặc học bổng, hỗ trợ theo quy định và quy định về các chế độ, chính sách *(nếu có)* đối với viên chức khi tham gia đào tạo bằng ngân sách hỗ trợ của tỉnh theo quy định.

9. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả, kinh phí đào tạo sau đại học ở nước ngoài của công chức lồng ghép với kết quả đào tạo, bồi dưỡng khác hằng năm tại đơn vị theo hướng dẫn, quy định hiện hành.

Điều 22. Quy định chuyển tiếp

Đối với công chức, viên chức hoặc các đối tượng khác tại Điều 2 Quy chế này đã được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo sau đại học trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đó cho đến khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các quy định của Trung ương ban hành có các nội dung quy định khác với các quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của Trung ương ban hành đối với các nội dung đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ để nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.